

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 –TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2026/HS-ST
Ngày: 08-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Oanh Thy

Bà Đặng Thị Cẩm Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Lê Hà Thảo Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2026/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Phan Văn Thanh L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20/6/1988, tại Tây Ninh; nơi cư trú: E L, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị T; vợ Phan Thị Lệ C có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

- Bị hại: Thi Nguyễn Linh B (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Văn N2, sinh năm 1968.

2/ Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1971

3/ Tống Thị Ngọc H1, sinh năm 1996

Tống Phương N, sinh ngày 30/4/2014

Tống Tuyết N1, sinh ngày 09/10/2015

Tống Thành D, sinh ngày 05/11/2022

Cùng địa chỉ: B T, xã T, tỉnh Tây Ninh

- Người đại diện hợp pháp của Thi Tổng Phương N, Thi Tổng Tuyết N1, Thi Tổng Thành D: Bà Tổng Thị Ngọc H1.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim P, Tổng Thị Ngọc H1: Ông Thi Văn N2. Xin vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Văn L2, sinh năm 1983. Địa chỉ: E L, xã T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt;

2/ Nguyễn Hồ Hiếu N3, sinh năm 1993. Địa chỉ: F, xã L, tỉnh Tây Ninh.

Vắng mặt;

3/ Nguyễn Duy T1, sinh năm 1988. Địa chỉ: B L, xã T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt;

- Người chứng kiến: Dương Văn Đ, sinh năm 1963. Địa chỉ: D T, xã T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/5/2026, Phan Văn Thanh L cùng Nguyễn Hồ Hiền N4 đến nhà anh C1 tại ấp D T (nay là ấp T), xã T, tỉnh Tây Ninh chơi, tại đây mọi người có tổ chức uống bia gồm L, N4, anh C1, anh R, anh H2 và anh H3, L uống khoảng 2 lon loại bia Heniken nhỏ thì nghỉ không uống nữa, L uống nước và hát karaoke, còn lại mọi người uống bia đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì nghỉ chuyển sang hát karaoke. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L và N4 cùng ra về do trời tối nên anh C1 cho L mượn một đèn pin đội trên đầu để chiếu sáng đi về nhà. Lúc này, L có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 62K9-9681 có mở đèn chiếu sáng phía trước ánh sáng mờ, một mình lưu thông trên đường T hướng Quốc lộ N đi Quốc lộ A, N4 điều khiển xe mô tô biển số 62N1-844.88 chạy phía trước cùng chiều với xe Lộc khoảng 20m, đoạn đường khô ráo, bằng phẳng, không có đèn chiếu sáng công cộng, mặt đường rộng 6m8, giữa đường có vạch sơn màu vàng đứt đoạn phân chia thành 2 chiều xe chạy, mỗi làn đường rộng 3m4. Khi L điều khiển xe đến Km10^{+500m} đường tỉnh 816, trước nhà ông Dương Văn Đ thuộc Ấp D T, xã T, tỉnh Tây Ninh trên làn đường bên phải với tốc độ khoảng 40 km/h, lúc này do L mệt rồi ngủ gật nên điều khiển xe lấn sang làn đường bên trái theo hướng đi dẫn đến xe 62K9-9681 va chạm với xe mô tô biển số 62AP-027.41 do anh T2 Nguyễn Linh B điều khiển đang lưu thông hướng ngược lại làm người và xe té ngã trên phần đường hướng Quốc lộ A đi Quốc lộ N. N4 đang chạy xe phía trước nghe tiếng va chạm nên thắng xe gấp và nhìn về phía sau thì thấy xảy ra tai nạn giao thông, do không làm chủ tay lái nên xe 62N1-844.88 ngã trên cày đường. Sau đó, N4 bỏ xe ngã cách điểm xảy ra tai nạn khoảng 20m, chạy đến hiện trường tai nạn cùng mọi người đưa L và anh B đi cấp cứu tại Bệnh viện C2 đến ngày 08/5/2026 anh B bệnh nặng được gia đình đưa về và tử vong tại nhà.

Tại Kết luận giám định tử thi số 29/KLGĐTT-TTPY ngày 20/5/2026 của Trung tâm y - Sở Y, giám định và kết luận nguyên nhân tử vong của anh T2 Nguyễn Linh B do chấn thương sọ não nặng.

Tại Kết luận giám định độc chất số 812/936-937/26/KLGĐĐC-PYQG ngày 28/5/2026 của Phân viện gia tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mẫu máu của Thi Nguyễn L1 Bằng không tìm thấy cồn và các chất ma túy.

Tại Công văn số 2330/BVCR-KHTH ngày 19/6/2026 của Bệnh viện C2 về việc phúc đáp nội dung Công văn số A8268 ngày 04/6/2026 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, nội dung như sau: Bệnh nhân Thi Nguyễn Linh B, sinh năm: 1992, mã hồ sơ: 26050707615. Xét nghiệm nồng độ cồn (Ethanol) trong máu lúc 23 giờ 01 phút ngày 07/5/2026, kết quả: 157 mg/dL.

Tại Công văn số 2356/BVCR-KHTH ngày 22/6/2026 của Bệnh viện C2 về việc phúc đáp Công văn số A8267 ngày 14/6/2026 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, nội dung như sau: Bệnh nhân Phan Văn Thanh L, sinh năm: 1988, mã hồ sơ: 26050707617. Trong quá trình điều trị, bác sĩ không có chỉ định xét nghiệm nồng độ cồn (E).

Tại phiếu xét nghiệm ngày 17/6/2026 trong hồ sơ bệnh án của bệnh nhân Phan Văn Thanh L của Bệnh viện C2 thể hiện nội dung như sau: Tìm không thấy kết quả nồng độ (Ethanol) của bệnh nhân Phan Văn Thanh L, sinh năm 1988 trong sổ rượu của khoa Sinh hoá ngày 07/5/2026.

Tại Biên bản kết luận họp định giá tài sản tố tụng hình sự số 3710/BB-HĐĐGTS ngày 21/7/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh về việc định giá tài sản hư hỏng xe mô tô biển số 62AP-027.41, kết luận chi phí phụ tùng và công sửa chữa xe mô tô 62AP-027.41 là 4.166.752 đồng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/5/2026 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T lập, thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đường thẳng, trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 6m80 chia thành 02 chiều xe chạy bởi vạch sơn không liền nét ở giữa, không có đèn chiếu sáng công cộng. Chọn mép đường phía bên phải của tỉnh 816 (ĐT 816) hướng Quốc lộ A đi Quốc lộ N làm chuẩn. Chọn trục Km10+500m nằm phía trong lề phải của ĐT816 hướng Quốc lộ A đi Quốc lộ N làm điểm mốc.

(1) Vị trí vết máu trên đường kích thước (1m80X 0m60), tâm vết máu đo vào lề chuẩn là 03 m40, đo đến tâm trục bánh trước xe (3) là 1m10.

(2) Vị trí xe mô tô 62K9-9681 nằm trên đường, ngã nghiêng sang phải, đầu xe hướng về Quốc lộ A, tâm trục bánh sau của xe đo vào lề chuẩn là 1m95, tâm trục bánh trước đo vào lề chuẩn là 1m35, đo đến tâm trục bánh sau xe (3) là 0m80.

(3) Vị trí xe mô tô 62AP-027.41 nằm trên đường, ngã nghiêng sang trái, đầu xe hướng về Quốc lộ N, tâm trục bánh sau của xe đo vào lề chuẩn là 1m80, tâm

trục bánh trước của xe đo vào lề chuẩn là 2m50, đo đến tâm vùng vật rơi (4) là 0m55.

(4) Vị trí vùng vật rơi trên đường, gồm mũ bể màu xanh, đo kích thước (1m20 x 0m35) tâm vùng vật rơi đo vào lề chuẩn là 02m00.

(5) Vị trí vết cày trên đường dài 2m10, kéo dài đến vị trí gác chân trước bên trái xe mô tô (6), đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 5m45, đo đến tâm trục bánh sau xe (3) là 18m60.

(6) Vị trí xe mô tô 62N1-844.88 nằm trên đường, ngã nghiêng sang trái, đuôi xe hướng vào lề chuẩn, tâm trục bánh trước đo vào lề chuẩn là 6m40, tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn là 5m35. Đo từ tâm trục bánh sau xe (2) đến điểm mốc là 6m75.

Tại biên bản khám phương tiện đối với xe mô tô biển số 62K9-9681 ngày 08/5/2026 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T lập, thể hiện: Trên phương tiện xe mô tô 62K9-9681 có dấu vết như sau: Đèn chiếu sáng phía trước, ốp mũ đầu đèn bị vỡ. Mặt nạ đầu xe bị bể vỡ. Chấn bunn trước bể, vỡ rơi khỏi xe. Hai trước bị cong thụng, lệch từ trước về sau. Vành bánh trước bị cong thụng, biến dạng từ ngoài vào trong. Mặt trước ốp mũ lốc máy bên phải bị bể vỡ.

Tại biên bản khám phương tiện đối với xe mô tô 62AP-027.41 ngày 08/5/2026 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T lập, thể hiện: Trên phương tiện xe mô tô biển số 62AP-027.41 có các dấu vết sau: Gương chiếu hậu bên phải bể. Mặt nạ trước bị bể vỡ, có bám dính mũ bể màu xanh. Đèn tín hiệu phía trước bên phải, trước bên phải bị bể vỡ rơi khỏi xe. Chấn bunn phía trước bị bể vỡ. trước bị cong thụng từ trước về sau, từ trái sang phải. Vành bánh trước bị cong từ ngoài vào trong. Lốp trước thủng.

Tại biên bản khám phương tiện đối với xe mô tô 62N1-844.88 ngày 08/5/2026 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T lập, thể hiện: Trên phương tiện xe mô tô 62N1-844.88 có các dấu vết sau: Thân gương chiếu hậu bên trái có nhiều vết trầy. Phần bên trái ốp mũ đầu xe và mặt đèn chiếu sáng có nhiều vết ma sát mài mòn. Đầu gác chân trước bên trái có vết ma sát mài mòn kim loại.

Tại Bản Cáo trạng số 54/CT-VKSKV4 ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh truy tố bị cáo Phan Văn Thanh L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Thanh L hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện sát nhân dân khu vực D1- Tây Ninh truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Tây Ninh tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo Phan Văn Thanh L về tội danh và

điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Văn Thanh L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Xử phạt bị cáo Phan Văn Thanh L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Ngoài ra, không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Văn Thanh L

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng như sau:

01 xe mô tô biển số 62K9-9681, xe do Phan Văn L2 là anh ruột của L đứng tên chủ sở hữu, anh L2 đã tặng xe trên cho L, chưa làm thủ tục sang tên theo quy định, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho L xong nên không đề nghị xem xét.

01 xe mô tô biển số 62AP-027.41, xe do ông Thi Văn N2 là cha ruột của anh B đứng tên chủ sở hữu, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông N2 xong nên không đề nghị xem xét.

01 xe mô tô biển số 62N1-844.88, xe do anh Nguyễn Duy T1 đứng tên chủ sở hữu, anh T1 đã bán xe trên cho N4, không có giấy tờ mua bán, chưa làm thủ tục sang tên theo quy định, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho N4 xong nên không đề nghị xem xét.

01 giấy phép lái xe hạng A1 của Phan Văn Thanh L, hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo L.

Về trách nhiệm dân sự: Qua vụ việc, bị cáo L đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con của anh B với số tiền là 500.000.000 đồng, ông Thi Văn N2 đại diện gia đình nạn nhân đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo L bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô 62AP-027.41, gia đình nạn nhân có đơn bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo L và không yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 296 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Văn Thanh L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ xác định: Vào lúc 21 giờ ngày 07/5/2026, bị cáo Phan Văn Thanh L có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 62K9-9681 lưu thông trên đường T hướng Quốc lộ N đi Quốc lộ A, anh Nguyễn Hồ Hiền N4 điều khiển xe mô tô biển số 62N1-844.88 chạy phía trước khoảng 20m. Khi đến Km10⁺ đường tỉnh 816, trước nhà ông Dương Văn Đ thuộc Ấp D T (nay là ấp T), xã T, tỉnh Tây Ninh, bị cáo L điều khiển xe do mệt ngủ gật nên lưu thông không đúng làn đường, lấn sang trái sang làn đường theo chiều ngược lại, làm xe 62K9-9681 đụng vào xe mô tô 62AP-027.41 do Thi Nguyễn Linh B điều khiển làm người và xe té ngã trên đường. Anh N4 và mọi người đưa bị cáo L và anh B đi cấp cứu đến ngày 08/5/2026 anh B tử vong do chấn thương sọ não nặng. Ngoài ra gây hư hỏng xe 62AP-027.41 với thiệt hại là 4.166.752 đồng.

Trên cơ sở đó, xét thấy hành vi của bị cáo Phan Văn Thanh L đã vi phạm vào khoản 1 Điều 10 Luật tự an toàn giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Phan Văn Thanh L với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Phan Văn Thanh L biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về giao thông đường bộ. Thế nhưng bị cáo lại điều khiển xe mô tô biển số 62K9-9681 tham gia giao thông đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn cho anh T2 Nguyễn Linh B dẫn đến anh B tử vong và gây thiệt hại tài sản là 4.166.752 đồng. Do đó, hành phạm pháp luật của bị cáo Phan Văn Thanh L cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp với mức độ hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Văn Thanh L phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phan Văn Thanh L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Thi Nguyễn Linh B, gia đình nạn nhân có đơn bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ, có 01 bé bệnh rối loạn hành vi, tăng động, nuôi mẹ già bệnh tai biến và chị ruột Phan Thị Kim N5 bệnh ung thư, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo L được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn Thanh L còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Xét thấy bị cáo Phan Văn Thanh L có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo bên ngoài xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Phan Văn Thanh L là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

01 xe mô tô biển số 62K9-9681, xe do Phan Văn L2 là anh ruột của bị cáo L đứng tên chủ sở hữu, anh L2 đã tặng xe trên cho bị cáo L, chưa làm thủ tục sang tên theo quy định, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bị cáo L xong nên không xem xét.

01 xe mô tô biển số 62AP-027.41, xe do ông Thi Văn N2 là cha ruột của anh B đứng tên chủ sở hữu, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông N2 xong nên không xem xét.

01 xe mô tô biển số 62N1-844.88, xe do anh Nguyễn Duy T1 đứng tên chủ sở hữu, anh T1 đã bán xe trên cho anh N4, không có giấy tờ mua bán, chưa làm thủ tục sang tên theo quy định, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh N4 xong nên không xem xét.

01 giấy phép lái xe hạng A1 của Phan Văn Thanh L, hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ nên trả lại cho bị cáo L.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Văn Thanh L đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con của anh B với số tiền là 500.000.000 đồng, ông Thi Văn N2 đại diện gia đình nạn nhân đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo L bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô 62AP-027.41 và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[9]. Quá trình điều tra, bị cáo L khai nhận khoảng 17 giờ ngày 07/5/2026 bị cáo có uống khoảng 2 lon bia loại Heniken nhỏ tại nhà anh C1 trước khi điều khiển xe về nhà, sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo L bị chấn thương sọ não được đưa đến Trung tâm tế khu vực B, chuyển tuyến đến Bệnh viện C2 để cấp cứu, theo Công văn phúc đáp của Bệnh viện C2 thì trong quá trình điều trị, bác sĩ không có chỉ định xét nghiệm nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của L, do đó chỉ có lời khai, ngoài ra không có chứng cứ để xác định nồng độ cồn trong máu của bị cáo L nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L về tình tiết “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, ...” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Văn Thanh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn Thanh L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Thanh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Văn Thanh L về Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Phan Văn Thanh L thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải

chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phan Văn Thanh L 01 giấy phép lái xe hạng A1 (Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh T đang tạm giữ)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Văn Thanh L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4;
- Bị cáo; đại diện của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh

